

Thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia

(Ban hành kèm theo Thông tư số của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I. Quy định chung**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia (gọi tắt là Quy chế thi) quy định về: công tác chuẩn bị thi; công tác đề thi, coi thi, chấm thi và phúc khảo, xử lý kết quả thi; chế độ báo cáo và lưu trữ; thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và khen thưởng của kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia trung học phổ thông và kỳ thi chọn học sinh trung học phổ thông vào các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế và khu vực (gọi chung là các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia).

2. Quy chế thi áp dụng cho các cơ sở giáo dục phổ thông; các đại học, học viện, trường đại học; các tổ chức, cá nhân tham gia các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia nhằm động viên, khuyến khích người dạy và người học phát huy năng lực sáng tạo, dạy giỏi, học giỏi; góp phần thúc đẩy việc cải tiến, nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng công tác quản lý, chỉ đạo của các cấp quản lý giáo dục; đồng thời phát hiện người học có năng khiếu về môn học để tạo nguồn bồi dưỡng, thực hiện mục tiêu đào tạo nhân tài cho đất nước.

2. Thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia phải đảm bảo yêu cầu an toàn, nghiêm túc, chính xác, khách quan, công bằng.

Điều 3. Tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia

Hàng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tổ chức hai (02) kỳ thi: kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia trung học phổ thông (gọi tắt là kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia) và kỳ thi chọn học sinh trung học phổ thông vào các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế và khu vực (gọi tắt là kỳ thi chọn đội tuyển Olympic).

Điều 4. Đối tượng và điều kiện dự thi

1. Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia:

a) Mỗi Sở GDĐT, đại học, học viện, trường đại học có trường trung học phổ thông chuyên, trường phổ thông vùng cao Việt Bắc được đăng ký là một đơn vị dự thi;

b) Thí sinh là học sinh đang học ở cấp trung học phổ thông, có xếp loại rèn luyện (hoặc hạnh kiểm) và học tập (hoặc học lực) từ khá trở lên theo kết quả cuối học kỳ (hoặc năm học) liền kề với kỳ thi và được chọn vào đội tuyển của đơn vị dự thi;

c) Mỗi thí sinh chỉ được phép tham dự một môn thi.

2. Kỳ thi chọn đội tuyển Olympic: Thí sinh là học sinh đang học cấp trung học phổ thông và thuộc một trong các diện sau đây:

a) Được Bộ GDĐT tuyển chọn trong số các học sinh đã đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia cùng năm theo nguyên tắc tuyển từ cao xuống thấp theo điểm thi, bảo đảm số học sinh được tuyển chọn cho mỗi môn thi không vượt quá

tám (08) lần số học sinh cần chọn vào đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn đó;

b) Không tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia cùng năm, nhưng đã là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế trong năm liền kề trước đó.

Điều 5. Môn thi và hình thức thi

1. Đối với kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, chỉ tổ chức thi đối với môn thi có ít nhất 05 đơn vị đăng ký dự thi.

2. Môn Tin học thi theo hình thức lập trình trên máy vi tính hoặc lập trình trực tuyến trên máy vi tính kết nối mạng cục bộ/nội bộ; các môn khác thi theo hình thức viết trên giấy. Riêng các môn Ngoại ngữ có thêm hình thức thi nói trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; các môn Vật lí, Hoá học, Sinh học có thêm hình thức thi thực hành trong kỳ thi chọn đội tuyển Olympic.

Điều 6. Nội dung thi

Nội dung thi nằm trong phạm vi Chương trình giáo dục phổ thông, nội dung dạy học các môn chuyên cấp trung học phổ thông hiện hành; riêng Kỳ thi chọn đội tuyển Olympic, tiếp cận với nội dung thi Olympic quốc tế và khu vực.

Điều 7. Thời gian làm bài thi

1. Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia có hai (02) buổi thi đối với các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học và các môn Ngoại ngữ; có một (01) buổi thi đối với các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.

Thời gian làm bài thi của buổi thi viết và buổi thi môn Tin học là 180 phút.

Thời gian làm bài thi của buổi thi nói đối với các môn Ngoại ngữ: thực hiện theo Hướng dẫn tổ chức thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia (gọi tắt là Hướng dẫn tổ chức thi) hằng năm của Bộ GDĐT.

2. Kỳ thi chọn đội tuyển Olympic có hai (02) buổi thi đối với mỗi môn thi; riêng các môn Vật lí, Hóa học và Sinh học có thêm một (01) buổi thi thực hành.

Thời gian làm bài thi đối với môn Tin học là 300 phút/buổi thi, môn Toán là 270 phút/buổi thi, các môn còn lại là 240 phút/buổi thi.

Thời gian làm bài thi của buổi thi thực hành đối với các môn Vật lí, Hóa học và Sinh học: thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

Điều 8. Lịch thi

1. Lịch thi theo quy định của Bộ GDĐT.

2. Lịch thi đề dự bị được Bộ GDĐT công bố ngay sau khi có quyết định phải thi đề dự bị.

Điều 9. Địa điểm tổ chức coi thi

1. Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia: Tổ chức coi thi tại mỗi đơn vị dự thi hoặc ghép các đơn vị dự thi cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh) hoặc ghép các đơn vị dự thi của các tỉnh khác nhau.

2. Kỳ thi chọn đội tuyển Olympic: Theo quy định của Bộ GDĐT.

Điều 10. Sử dụng công nghệ thông tin trong kỳ thi

1. Các đơn vị đăng ký dự thi sử dụng thống nhất phần mềm quản lý thi chọn học sinh giỏi do Bộ GDĐT cung cấp; thiết lập hệ thống trao đổi thông tin; thực hiện đúng quy trình, thời hạn xử lý dữ liệu và chế độ báo cáo theo quy định của Bộ GDĐT.

2. Các đơn vị phải cử công chức, viên chức đúng quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy chế này để sử dụng máy vi tính và phần mềm quản lý thi chọn học sinh giỏi; có địa chỉ thư điện tử và số điện thoại đăng ký với Bộ GDĐT.

Điều 11. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với những người tham gia tổ chức kỳ thi

1. Thành viên của Ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia và của các Hội đồng ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo là những người tham gia tổ chức kỳ thi.

2. Những người tham gia tổ chức kỳ thi phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a) Có phẩm chất đạo đức tốt và tinh thần trách nhiệm cao;
- b) Nắm vững nghiệp vụ làm công tác thi;
- c) Không có vợ, chồng, con, anh, chị, em, cháu ruột hoặc anh, chị, em, cháu ruột vợ (hoặc chồng) hoặc người giám hộ, người đỡ đầu, người được giám hộ, người được đỡ đầu tham dự kỳ thi;
- d) Không trong thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 của Điều này, thành viên Hội đồng ra đề thi, chấm thi, phúc khảo còn phải là những người có chuyên môn, nghiệp vụ tốt.

Điều 12. Công tác chỉ đạo và tổ chức thi

1. Bộ GDĐT chỉ đạo và tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia. Bộ trưởng Bộ GDĐT xem xét và quyết định những trường hợp đặc biệt liên quan đến thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia nhằm đạt được mục đích, yêu cầu tổ chức các kỳ thi.

2. Hằng năm, Bộ trưởng Bộ GDĐT ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia (gọi chung là Ban Chỉ đạo).

a) Trưởng Ban Chỉ đạo là Thứ trưởng Bộ GDĐT; các Phó Trưởng ban là lãnh đạo các đơn vị chức năng liên quan thuộc Bộ GDĐT; trong đó, Phó Trưởng ban thường trực là lãnh đạo Cục QLCL. Các ủy viên là lãnh đạo một số đơn vị liên quan thuộc Bộ GDĐT, Bộ Công an và lãnh đạo các đại học, học viện, trường đại học, Sở GDĐT. Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo là công chức, viên chức các đơn vị liên quan thuộc Bộ GDĐT, Bộ Công an và các đại học, học viện, trường đại học, Sở GDĐT.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo: Giúp Bộ trưởng Bộ GDĐT chỉ đạo triển khai kế hoạch tổ chức thi; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các khâu ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo; xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thi, báo cáo Bộ trưởng Bộ GDĐT và các cấp có thẩm quyền về tình hình tổ chức thi.

c) Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Ban Chỉ đạo: Trưởng ban chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo và tổ chức cho các thành viên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này; các

Phó Trưởng ban, Ủy viên và Thư ký chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo phân công hoặc ủy nhiệm của Trưởng ban.

3. Cục QLCL chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các công việc sau:

- a) Xây dựng kế hoạch chỉ đạo, tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, trình Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt;
- b) Hướng dẫn tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia;
- c) Điều động các đơn vị dự thi làm nhiệm vụ coi thi trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia;
- d) Tổ chức ra đề thi và bàn giao đề thi đáp ứng yêu cầu tổ chức thi;
- đ) Tổ chức coi thi kỳ thi chọn đội tuyển Olympic;
- e) Tổ chức chấm thi, phúc khảo các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia.
- g) Cấp Giấy chứng nhận tham gia các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia và Giấy chứng nhận đoạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia;

4. Thanh tra Bộ GDĐT chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra các khâu tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia.

Điều 13. Xử lý các sự cố bất thường

1. Trường hợp đề thi có sai sót:

a) Nếu phát hiện có sai sót trong đề thi, Chủ tịch Hội đồng coi thi phải báo cáo ngay với Trưởng ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; Trưởng ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia thông báo cho Chủ tịch Hội đồng ra đề thi để có phương án xử lý.

b) Chủ tịch Hội đồng ra đề thi kết luận về tính chất, mức độ sai sót; trên cơ sở đó, căn cứ thời gian phát hiện sai sót, lựa chọn và trình Trưởng ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia quyết định một trong các phương án xử lý sau: Chỉ đạo các Hội đồng coi thi sửa chữa sai sót, thông báo cho thí sinh biết và không kéo dài thời gian làm bài của thí sinh; chỉ đạo các Hội đồng coi thi sửa chữa sai sót, thông báo cho thí sinh biết và kéo dài hợp lý thời gian làm bài của thí sinh; chỉ đạo các Hội đồng coi thi không sửa chữa sai sót, để thí sinh làm bài bình thường; sau đó, điều chỉnh biểu điểm một cách thích hợp khi chấm thi, đảm bảo quyền lợi của thí sinh. Tổ chức thi lại môn thi có đề sai bằng đề thi dự bị theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

2. Trường hợp đĩa CD chứa phần thi nghe hiểu môn Ngoại ngữ bị hỏng:

a) Trường hợp đĩa CD chính bị hỏng nhưng đĩa CD dự phòng không bị hỏng, Chủ tịch Hội đồng coi thi lập biên bản về tình trạng của các đĩa CD và cho sử dụng đĩa CD dự phòng;

b) Trường hợp đĩa CD chính và đĩa CD dự phòng đều bị hỏng, Chủ tịch Hội đồng coi thi lập biên bản về tình trạng của các đĩa CD, cho dừng thi môn Ngoại ngữ có đĩa CD bị hỏng và báo cáo ngay với Trưởng ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; Trưởng ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia có trách nhiệm chỉ đạo Hội đồng coi thi tổ chức thi bằng đĩa CD chứa phần thi nghe hiểu của đề thi dự bị của môn Ngoại ngữ có đĩa CD bị hỏng theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

3. Trường hợp đề thi bị lộ:

a) Chỉ Bộ trưởng Bộ GDĐT có thẩm quyền kết luận về tình huống lộ đề thi,

quyết định đình chỉ thi môn thi bị lộ đề thi và thông báo cho thí sinh biết. Các môn thi khác vẫn tiến hành bình thường theo lịch. Môn thi bị lộ đề thi sẽ được thi lại theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

b) Bộ GDĐT có trách nhiệm phối hợp với các ngành chức năng để kiểm tra, xác minh, kết luận nguyên nhân lộ đề thi; tiến hành xử lý người làm lộ đề thi và những người liên quan theo các quy định hiện hành của pháp luật.

4. Trường hợp có sự cố nguồn điện hoặc phải đổi máy vi tính của phòng thi môn Tin học:

a) Chủ tịch Hội đồng coi thi nơi xảy ra sự cố cho dừng buổi thi môn Tin học, chỉ đạo, tổ chức khắc phục sự cố và quyết định một trong hai phương án sau, báo cáo Trưởng ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia: Cho tiến hành tiếp tục buổi thi môn Tin học ngay sau khi khắc phục xong sự cố và bù thời gian đã bị mất cho thí sinh, nếu thời gian khắc phục sự cố không nhiều hơn 30 phút; cho hủy buổi thi môn Tin học, nếu thời gian khắc phục sự cố nhiều hơn 30 phút.

b) Trường hợp phải hủy buổi thi môn Tin học, Trưởng ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia có trách nhiệm chỉ đạo Hội đồng coi thi tổ chức thi lại môn Tin học bằng đề thi dự bị theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

c) Các đơn vị dự thi cố tình gây ra sự cố sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành của pháp luật.

5. Trường hợp thiên tai nghiêm trọng xảy ra, Trưởng ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia quyết định lùi buổi thi và chỉ đạo tổ chức thi theo quyết định của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

6. Trong quá trình tổ chức kỳ thi, nếu xảy ra sự cố bất thường khác, các tổ chức, cá nhân liên quan phải báo cáo ngay cho Trưởng ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia để có phương án xử lý thích hợp, kịp thời.

Điều 14. Trách nhiệm của đơn vị dự thi

1. Công khai ngay từ đầu năm học phương thức tuyển chọn học sinh vào đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia của đơn vị; thực hiện đúng các quy định và yêu cầu về đăng ký dự thi, chịu trách nhiệm về hồ sơ dự thi của thí sinh; gửi danh sách thí sinh các đội tuyển dự thi cùng với đề thi và hướng dẫn chấm trong kỳ thi chọn đội tuyển của đơn vị về Bộ GDĐT (qua Cục QLCL).

2. Cử nhân sự tham gia ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo và các công tác liên quan của các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

3. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia theo đề nghị của Bộ GDĐT.

4. Thực hiện nhiệm vụ coi thi trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia theo các quy định tại Chương IV của Quy chế này và theo quy định của Bộ GDĐT.

Chương II CÔNG TÁC CHUẨN BỊ CHO KỲ THI

Điều 15. Thành lập đội tuyển dự thi

1. Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia: Các đơn vị dự thi thành lập đội tuyển tham dự kỳ thi của đơn vị mình bảo đảm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại

khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 16 của Quy chế này.

2. Kỳ thi chọn đội tuyển Olympic: Bộ GDĐT thực hiện việc tuyển chọn, triệu tập thí sinh tham dự kỳ thi, đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 4 và khoản 2 Điều 16 của Quy chế này.

Điều 16. Số lượng thí sinh

1. Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia: Đội tuyển mỗi môn thi của từng đơn vị dự thi được đăng ký dự thi với số lượng tối đa 10 thí sinh (riêng đơn vị dự thi Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh số lượng tối đa mỗi đội tuyển là 20 thí sinh).

2. Kỳ thi chọn đội tuyển Olympic: Số lượng thí sinh dự thi mỗi môn do Bộ GDĐT quyết định theo từng năm, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy chế này.

Điều 17. Đăng ký tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia

1. Bản đăng ký môn thi và số lượng thí sinh dự thi từng môn phải được gửi về Cục QLCL trước ngày thi ít nhất 30 ngày.

2. Danh sách thí sinh đăng ký dự thi các môn thi phải được gửi về Cục QLCL trước ngày thi ít nhất 30 ngày; sau thời hạn này, không điều chỉnh danh sách thí sinh đăng ký dự thi.

Điều 18. Hồ sơ thí sinh tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia

1. Hồ sơ thí sinh bao gồm:

a) Quyết định của Thủ trưởng đơn vị dự thi về việc thành lập các đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia (kèm theo danh sách học sinh của mỗi đội tuyển);

b) Bảng danh sách thí sinh dự thi;

c) Học bạ chính của cấp học (trong trường hợp kỳ thi được tổ chức trước khi kết thúc Học kỳ I của năm học) hoặc Phiếu báo xếp loại rèn luyện (hoặc hạnh kiểm) và học tập (hoặc học lực) của học kỳ liền kề với kỳ thi của từng thí sinh, có xác nhận của Hiệu trưởng nhà trường (trong trường hợp kỳ thi được tổ chức ngay sau khi kết thúc Học kỳ I của năm học);

d) Thẻ dự thi.

2. Việc cấp Thẻ dự thi:

a) Thủ trưởng đơn vị dự thi cấp Thẻ dự thi cho thí sinh thuộc đơn vị mình; việc cấp Thẻ dự thi phải hoàn thành trước ngày thi ít nhất 10 ngày;

b) Thẻ dự thi phải dán ảnh màu cỡ 04cm x 06cm của thí sinh, được chụp theo kiểu ảnh Căn cước công dân trước kỳ thi không quá 06 tháng và đóng dấu của đơn vị. Hồ sơ thí sinh là căn cứ để Hội đồng coi thi xem xét điều kiện tham dự kỳ thi của thí sinh.

Chương III CÔNG TÁC ĐỀ THI

Điều 19. Yêu cầu đối với đề thi

1. Mỗi môn thi có một (01) đề thi chính thức và một (01) đề thi dự bị với mức độ tương đương nhau; không có dạng đề tự chọn đối với mỗi môn thi.

2. Nội dung đề thi phải theo đúng quy định tại Điều 6 của Quy chế này; phải bảo đảm chính xác, khoa học, phân loại được trình độ thí sinh; đề thi kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn Vật lí, Hóa học và Sinh học phải có nội dung hỏi yêu cầu thí sinh giải quyết bằng kiến thức, kỹ năng thí nghiệm, thực hành.

3. Đề thi phải được diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, không gây hiểu nhầm; phải ghi rõ có mấy trang, đánh số từng trang và có chữ "HẾT" tại nơi kết thúc đề thi.

4. Đề thi chọn đội tuyển Olympic phải đạt được yêu cầu tiếp cận với cấu trúc và phạm vi kiến thức của đề thi trong các Olympic quốc tế và khu vực.

5. Đề thi chính thức, dự bị và đáp án kèm theo đề thi chưa công khai thuộc danh mục bí mật nhà nước độ “Tối mật”. Đề thi được sử dụng trong mỗi buổi thi phải được giữ ở độ Tối mật cho đến hết giờ làm bài thi của buổi thi đó.

6. Đề thi dự bị chưa sử dụng được giải mật sau khi kết thúc công tác coi thi của mỗi kỳ thi.

7. Đề thi chính thức và đáp án kèm theo đề thi của kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT sau khi công bố kết quả thi.

Điều 20. Khu vực làm đề thi và các yêu cầu cách ly

1. Nơi làm đề thi phải là một địa điểm an toàn, kín đáo, biệt lập và được bảo vệ nghiêm ngặt; có đầy đủ điều kiện về thông tin liên lạc, phương tiện bảo mật, phòng cháy, chữa cháy. Người làm việc trong khu vực làm đề thi phải đeo phù hiệu riêng và chỉ hoạt động trong phạm vi cho phép.

2. Người tham gia công tác làm đề trong khu vực làm đề thi, từ khi tiếp xúc với đề thi đề xuất đến khi kết thúc buổi thi cuối cùng, phải cách ly với bên ngoài; không được sử dụng điện thoại di động, điện thoại cố định hay bất kỳ phương tiện thông tin liên lạc nào khác. Trong trường hợp cần thiết và có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ tịch Hội đồng ra đề thi, được liên hệ bằng điện thoại cố định, có loa ngoài, có ghi âm, dưới sự giám sát của công an. Trong trường hợp đặc biệt, được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng ra đề thi, các thành viên mới được phép ra khỏi khu vực cách ly dưới sự giám sát của công an (theo thời gian quy định tại văn bản của Chủ tịch Hội đồng ra đề thi).

3. Các thiết bị đặt tại nơi làm đề thi, dù bị hư hỏng hay không dùng đến, chỉ được đưa ra ngoài khu vực cách ly sau khi kết thúc buổi thi cuối cùng.

4. Giấy nháp và các bản in nháp, in hồng, giấy nê (hoặc bản master) đã sử dụng của máy in, máy photo copy phải được bảo mật và phải được hủy trước khi kết thúc buổi thi cuối cùng.

5. Các yêu cầu cách ly trong công tác làm đề thi thực hành trong kỳ thi chọn đội tuyển Olympic được thực hiện theo quy định riêng, do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định.

Điều 21. Hội đồng ra đề thi

1. Hội đồng ra đề thi do Bộ trưởng Bộ GDĐT ra quyết định thành lập.

2. Cơ cấu và thành phần của Hội đồng ra đề thi:

a) Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Cục QLCL; trong trường hợp đặc biệt do Bộ

trưởng Bộ GDĐT quyết định.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo một số đơn vị liên quan thuộc Bộ GDĐT; lãnh đạo các đại học, học viện, trường đại học; lãnh đạo Phòng Quản lý thi, Cục QLCL.

c) Ủy viên, thư ký: Công chức, viên chức của các đơn vị thuộc Bộ GDĐT và các đại học, học viện, trường đại học, trường trung học phổ thông; trong đó, Ủy viên thường trực là công chức thuộc Cục QLCL.

d) Người soạn thảo đề thi và phản biện đề thi là những công chức, viên chức, giảng viên, nghiên cứu viên, giáo viên đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 11 của Quy chế này; ngoài ra, các giáo viên cấp trung học phổ thông tham gia Hội đồng ra đề thi phải là người không có học sinh dự thi tại năm tham gia Hội đồng ra đề thi; mỗi môn thi có một Tổ ra đề thi gồm Tổ trưởng và người soạn thảo đề thi, phản biện đề thi.

đ) Lực lượng công an do Bộ Công an điều động;

e) Bảo vệ, y tế, nhân viên phục vụ do Bộ GDĐT điều động.

3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng ra đề thi:

a) Hội đồng làm việc tập trung theo nguyên tắc cách ly triệt để từ khi mở đề thi đề xuất đến hết thời gian của buổi thi cuối cùng của kỳ thi; các Tổ ra đề thi và các thành viên khác làm việc độc lập và trực tiếp với lãnh đạo Hội đồng;

b) Mỗi thành viên của Hội đồng phải chịu trách nhiệm cá nhân về nội dung của đề thi và bảo đảm bí mật, an toàn đề thi theo đúng chức trách của mình và theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

4. Nhiệm vụ của Hội đồng ra đề thi:

a) Tổ chức soạn thảo các đề thi chính thức và đề thi dự bị, hướng dẫn chấm thi (gồm đáp án, biểu điểm) của đề thi chính thức và đề thi dự bị;

b) Tổ chức phản biện đề thi và hướng dẫn chấm thi;

c) Trong trường hợp cần thiết, tổ chức in sao đề thi, kể cả in sao đĩa CD chứa phần thi nghe hiểu của các môn Ngoại ngữ (đối với mỗi đề thi, in sao một đĩa chính thức và một đĩa dự phòng); đóng gói, niêm phong đề thi và bàn giao cho bộ phận chuyên đề thi tới Hội đồng coi thi;

d) Bảo đảm tuyệt đối bí mật, an toàn đối với đề thi và hướng dẫn chấm thi, từ thời điểm bắt đầu soạn thảo đề thi cho tới khi thi xong;

đ) Đề nghị Bộ trưởng Bộ GDĐT ra quyết định khen thưởng, kỷ luật (nếu có) đối với các thành viên Hội đồng ra đề thi.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng ra đề thi:

a) Chủ tịch Hội đồng: Điều hành toàn bộ công việc của Hội đồng; cùng các thành viên được phân công đọc, soát đề thi và yêu cầu chỉnh, sửa đề thi khi cần thiết; ký duyệt các đề thi chính thức và đề thi dự bị, hướng dẫn chấm thi của đề thi chính thức và đề thi dự bị; bàn giao đề thi chính thức (file) đã được mã hóa; trong trường hợp cần thiết, tổ chức in sao, đóng gói, niêm phong đề thi và bàn giao đề thi để chuyển đến các Hội đồng coi thi; xem xét, quyết định phương án xử lý sự cố về đề thi được quy định tại khoản 1 Điều 13 của Quy chế này; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật đối với các thành viên trong Hội đồng.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng giúp Chủ tịch Hội đồng trong công tác điều hành theo

phân công của Chủ tịch Hội đồng.

c) Tổ trưởng Tổ ra đề thi và ủy viên soạn thảo đề thi: Thực hiện nhiệm vụ được quy định tại khoản 2 Điều 22 của Quy chế này; tổ trưởng Tổ ra đề thi trình đề thi, hướng dẫn chấm thi đã soạn thảo cho Chủ tịch Hội đồng để tổ chức phản biện, chỉnh sửa và ký duyệt; đọc lại đề thi; kiểm tra đĩa CD chứa phần thi nghe hiểu đối với các môn Ngoại ngữ; thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

d) Ủy viên phản biện đề thi: Thực hiện nhiệm vụ được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 của Quy chế này; đọc lại đề thi; kiểm tra đĩa CD chứa phần thi nghe hiểu đối với các môn Ngoại ngữ; thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

đ) Ủy viên, Thư ký giúp lãnh đạo Hội đồng thực hiện các công việc sau: Xây dựng kế hoạch làm việc của Hội đồng, soạn thảo văn bản, lập bảng biểu, ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng; chuẩn bị các số liệu, tài liệu, điều kiện và phương tiện để Hội đồng làm việc; sao (kể cả sao đĩa CD, chứa phần thi nghe hiểu đối với các môn Ngoại ngữ), đóng gói, niêm phong, giao đề thi cho bộ phận chuyển đề thi tới các Hội đồng coi thi; thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

e) Công an, bảo vệ, y tế, nhân viên phục vụ: Công việc của công an, bảo vệ, y tế nhân viên phục vụ do Chủ tịch Hội đồng trực tiếp điều hành.

6. Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng ra đề thi:

a) Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân trước Bộ trưởng Bộ GDĐT và trước pháp luật về việc thực hiện các công việc được giao;

b) Các thành viên của Hội đồng chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy nhiệm của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 22. Quy trình ra đề thi

1. Đề xuất đề thi:

a) Đề thi đề xuất là căn cứ tham khảo quan trọng cho Hội đồng ra đề thi.

b) Đề thi đề xuất do một số chuyên viên, nghiên cứu viên, giảng viên, giáo viên có uy tín khoa học và năng lực chuyên môn tốt đã hoặc đang công tác ở các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, Viện nghiên cứu, Hội chuyên ngành soạn thảo theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

c) Đề thi đề xuất phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 19 của Quy chế này; do chính người đề xuất thực hiện niêm phong và gửi về địa chỉ được ghi trong công văn yêu cầu.

d) Người ra đề thi đề xuất phải giữ bí mật tuyệt đối về nội dung của đề và không được phép công bố dưới bất kỳ hình thức nào và vào bất kỳ thời gian nào trước và trong thời gian tổ chức kỳ thi.

đ) Cục QLCL chịu trách nhiệm tiếp nhận, lưu trữ và bàn giao cho Hội đồng ra đề thi các đề thi đề xuất bảo đảm còn nguyên niêm phong trước khi được sử dụng tại khu vực cách ly của Hội đồng ra đề thi.

e) Đề thi đề xuất đã được tham khảo để ra đề thi tại khu vực cách ly của Hội đồng ra đề thi phải được Tổ ra đề thi đánh giá bằng biên bản; được lưu trữ để tham khảo.

2. Soạn thảo đề thi:

a) Tổ ra đề thi mỗi môn thi có trách nhiệm dựa vào đề thi đề xuất để soạn thảo đề thi chính thức, đề thi dự bị và đáp án kèm theo, đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 19 của Quy chế này.

b) Tổ ra đề thi thống nhất thực hiện điều chỉnh, biến đổi đề thi đề xuất để soạn thảo đề thi cho kỳ thi theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng, bảo đảm nguyên tắc không sử dụng nguyên nội dung, câu chữ của đề đề xuất.

c) Nếu nguồn đề thi đề xuất không đủ để tham khảo sử dụng trong soạn thảo đề thi, sau khi đã báo cáo và được Chủ tịch Hội đồng đồng ý, Tổ trưởng Tổ ra đề thi phân công các thành viên đề xuất ý tưởng và tổ chức cho cả Tổ ra đề thi phản biện nội bộ để điều chỉnh, biến đổi các ý tưởng được đề xuất để soạn thảo đề thi cho kỳ thi.

d) Tổ trưởng Tổ ra đề thi phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng đầy đủ về quan điểm, quy trình soạn thảo cũng như nội dung cơ bản của đề thi được soạn thảo; đặc biệt, cần nêu rõ mỗi nội dung được soạn thảo từ đề thi đề xuất nào, nội dung nào được soạn thảo trên cơ sở ý tưởng đề xuất của thành viên Tổ ra đề thi.

3. Phản biện đề thi:

a) Ủy viên phản biện đề thi có trách nhiệm đọc, đánh giá đề thi đã được Tổ ra đề thi soạn thảo theo các yêu cầu quy định tại Điều 19 của Quy chế này và đề xuất phương án chỉnh, sửa đề thi nếu thấy cần thiết.

b) Ý kiến đánh giá của các ủy viên phản biện đề thi đối với các đề thi đã được soạn thảo là một căn cứ giúp Chủ tịch Hội đồng ra đề thi quyết định ký duyệt đề thi.

4. Trục thi:

Tổ ra đề thi phải trực trong suốt thời gian thí sinh làm bài thi của môn mình phụ trách, để xử lý các vấn đề liên quan đến đề thi (nếu có).

5. Việc ra đề thi thực hành đối với các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học trong kỳ thi chọn đội tuyển Olympic được tiến hành theo quy trình riêng, do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định.

Điều 23. In sao, đóng gói và chuyển giao đề thi

1. Trong trường hợp cần thiết Chủ tịch Hội đồng ra đề tổ chức in sao, đóng gói, niêm phong đề thi và bàn giao đề thi cho bộ phận chuyển đề thi đến các Hội đồng coi thi; tổ chức bảo quản đề thi theo quy định bảo vệ tài liệu Nhà nước độ Tối mật.

2. Khi chuyển giao đề thi phải có sự bảo vệ của các cán bộ công an; phải lập biên bản giao nhận, ghi rõ tình trạng đóng gói, niêm phong đề thi.

3. Trong trường hợp phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ để chuyển đề thi, Bộ GDĐT sẽ có hướng dẫn riêng đối với việc in sao, đóng gói và chuyển giao đề thi.

Chương IV

COI THI

Điều 24. Hội đồng coi thi

1. Thành lập Hội đồng coi thi:

a) Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia: Tại mỗi đơn vị dự thi thành lập một Hội đồng coi thi; trong trường hợp cần thiết, cho phép thành lập một Hội đồng coi thi chung cho một số đơn vị dự thi (gọi tắt là Hội đồng coi thi ghép); mỗi Hội đồng coi thi do Thủ trưởng đơn vị dự thi nơi đặt Hội đồng coi thi ra quyết định thành lập.

b) Kỳ thi chọn đội tuyển Olympic: Hội đồng coi thi do Bộ trưởng Bộ GDĐT ra quyết định thành lập.

2. Cơ cấu và thành phần Hội đồng coi thi trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia:

a) Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo đơn vị dự thi hoặc Hiệu trưởng trường trung học phổ thông chuyên không có thí sinh dự thi tại Hội đồng coi thi đó (gọi tắt là đơn vị dự thi khác);

b) Hai (02) Phó Chủ tịch Hội đồng: lãnh đạo đơn vị dự thi, hoặc lãnh đạo cấp phòng (hoặc cấp tương đương) của đơn vị dự thi, hoặc lãnh đạo trường trung học phổ thông. Trong đó, Phó Chủ tịch thường trực là người của đơn vị dự thi nơi đặt Hội đồng coi thi (gọi tắt là đơn vị dự thi sở tại), Phó Chủ tịch còn lại là người của đơn vị dự thi khác;

c) Hai (02) Thư ký: Công chức, viên chức, chuyên viên, giảng viên hoặc giáo viên cấp trung học phổ thông của đơn vị dự thi; trong đó, có một người thuộc đơn vị dự thi sở tại và một người thuộc đơn vị dự thi khác;

d) Giám thị: Công chức, viên chức, chuyên viên, giảng viên, giáo viên cấp trung học phổ thông của các đơn vị dự thi khác; Bộ phận kỹ thuật:

đ) Mỗi hội đồng coi thi có từ một đến ba người phụ trách kỹ thuật công nghệ thông tin của đơn vị dự thi sở tại;

e) Công an, bảo vệ, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ: Do Thủ trưởng đơn vị dự thi sở tại phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan hữu quan trên địa bàn nơi đặt Hội đồng coi thi điều động.

3. Cơ cấu và thành phần Hội đồng coi thi kỳ thi chọn đội tuyển Olympic:

a) Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Cục QLCL; Phó Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo một số đơn vị liên quan thuộc Bộ GDĐT và lãnh đạo các phòng của Cục QLCL; lãnh đạo các đại học, học viện, trường đại học.

b) Ủy viên, Thư ký và giám thị: Công chức, viên chức của các đơn vị thuộc Bộ GDĐT hoặc giảng viên, giáo viên các đại học, học viện, trường đại học, trường trung học phổ thông.

c) Nhân viên kỹ thuật, nhân viên thực hành: Do Bộ GDĐT phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan hữu quan điều động;

d) Công an, bảo vệ, cán bộ y tế, nhân viên phục vụ: Do Bộ GDĐT phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan hữu quan điều động.

4. Nhiệm vụ của Hội đồng coi thi:

a) Kiểm tra hồ sơ thi và xác nhận điều kiện dự thi của thí sinh, loại khỏi kỳ thi những thí sinh không đủ điều kiện dự thi được quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 4 của Quy chế này; kiểm tra danh sách thí sinh dự thi của từng phòng thi;

b) Kiểm tra công tác chuẩn bị các điều kiện thiết yếu, đặc biệt là cơ sở vật chất và thiết bị cho kỳ thi;

c) Phổ biến Quy chế thi và những quy định của kỳ thi cho thí sinh;

d) Tổ chức thực hiện các khâu trong quy trình coi thi đảm bảo nghiêm túc, an toàn, đúng Quy chế thi và các văn bản Hướng dẫn tổ chức kỳ thi của Bộ GDĐT;

đ) Tổ chức in sao, đóng gói và niêm phong đề thi để bàn giao cho cán bộ coi thi theo Hướng dẫn tổ chức thi hằng năm của Bộ GDĐT;

e) Bảo quản đề thi, bài thi; chuyển bài thi, hồ sơ thi về Cục QLCL theo đúng nguyên tắc bảo mật và quy định của Bộ GDĐT.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng coi thi:

a) Chủ tịch Hội đồng: Điều hành toàn bộ công việc của Hội đồng; tổ chức cho các thành viên của Hội đồng và thí sinh học tập, nắm vững, thực hiện đúng Quy chế thi, các văn bản của Bộ GDĐT; xử lý các sự cố bất thường trong quá trình coi thi theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 4 Điều 13 của Quy chế này; xem xét, quyết định hoặc đề nghị hình thức khen thưởng, kỷ luật đối với các thí sinh và các thành viên của Hội đồng.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng giúp Chủ tịch Hội đồng trong công tác điều hành theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

c) Ủy viên, Thư ký: Giúp Chủ tịch Hội đồng soạn thảo các văn bản, lập bảng biểu và ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng; Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

d) Giám thị: Thực hiện các công việc được quy định tại Điều 28 của Quy chế này; thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

đ) Bộ phận kỹ thuật: Thực hiện các công việc được quy định tại điểm b khoản 1, đoạn 2 điểm c khoản 2 và đoạn 3 điểm b khoản 7 Điều 28 của Quy chế này; thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công; thường trực trong thời gian thi để đáp ứng các yêu cầu đột xuất của thí sinh và giám thị; chỉ được vào phòng thi trong thời gian thí sinh làm bài thi để xử lý các sự cố kỹ thuật, khi Chủ tịch Hội đồng cho phép.

e) Công an, bảo vệ, nhân viên y tế và nhân viên phục vụ kỳ thi: Công việc của công an, bảo vệ, nhân viên y tế và nhân viên phục vụ kỳ thi do Chủ tịch Hội đồng trực tiếp điều hành; công an, bảo vệ, nhân viên y tế và nhân viên phục vụ kỳ thi không được tham gia vào các công việc dành cho các thành viên khác của Hội đồng; Công an, bảo vệ và nhân viên phục vụ kỳ thi không được vào phòng thi trong thời gian thí sinh làm bài thi; nhân viên y tế chỉ được vào phòng thi trong thời gian thí sinh làm bài thi khi Chủ tịch Hội đồng cho phép, để xử lý các sự cố về sức khỏe của thí sinh.

5. Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng coi thi:

a) Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân trước Bộ trưởng Bộ GDĐT và trước pháp luật về việc thực hiện các công việc được giao;

b) Các thành viên khác của Hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật về phần việc được phân công.

6. Trách nhiệm bảo mật của Hội đồng coi thi: Trong thời gian coi thi, tính từ thời điểm mở túi đề thi cho tới thời điểm kết thúc từng buổi thi, mọi thành viên của Hội đồng coi thi có trách nhiệm bảo mật đề thi, không được mang theo điện thoại di động vào khu vực coi thi, không được sử dụng các phương tiện thu và truyền tin trong khu vực coi thi. Trong trường hợp cần thiết, chỉ lãnh đạo Hội đồng coi thi được

liên hệ bằng điện thoại cố định hoặc máy fax dùng cho Hội đồng coi thi, dưới sự giám sát của công an, bảo vệ (phải lập biên bản về địa chỉ và nội dung liên hệ).

Điều 25. Bố trí phòng thi

1. Các quy định chung:

a) Xếp số báo danh theo thứ tự a, b, c... của tên thí sinh trong danh sách dự thi của mỗi môn thi.

b) Đối với buổi thi viết, sắp xếp chỗ ngồi cho các thí sinh trong phòng thi đảm bảo khoảng cách tối thiểu theo hàng ngang giữa hai thí sinh là 1,2 mét.

c) Mỗi phòng thi có ít nhất ba (03) giám thị, gồm ít nhất hai (02) giám thị trong phòng thi và một (01) giám thị ngoài phòng thi.

d) Đối với phòng thi môn Tin học, đảm bảo: Mỗi thí sinh được sử dụng một máy vi tính riêng biệt; mỗi phòng thi có ít nhất một (01) máy vi tính kèm máy in laser dùng riêng để in bài làm của thí sinh; có ít nhất hai (02) máy vi tính và một (01) máy in laser dự phòng; các máy vi tính trong phòng thi tương đương về cấu hình, có ổ đọc và ghi đĩa CD; được cô lập, không liên hệ với bất kỳ thiết bị, phương tiện nào trong và ngoài phòng thi; được đặt ngày, giờ chính xác trong hệ thống; được quét sạch virus; được cài đặt phần mềm trước ngày thi theo quy định của Bộ GDĐT, không được cài đặt bất kỳ phần mềm và tài liệu nào khác; các máy vi tính trong phòng thi được bố trí sao cho hai máy cách nhau tối thiểu 1,2 mét theo hàng ngang và mỗi thí sinh không nhìn thấy màn hình máy vi tính của thí sinh khác.

2. Đối với kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia:

a) Mỗi phòng thi bố trí không quá 24 thí sinh.

b) Bố trí phòng thi của buổi thi viết và buổi thi môn Tin học: Mỗi phòng thi viết môn Ngoại ngữ có 01 bộ máy nghe đĩa CD và loa; có ít nhất 02 bộ máy nghe đĩa CD và loa dự phòng chung cho tất cả các phòng thi Ngoại ngữ; Đối với Hội đồng coi thi ghép, bố trí tất cả thí sinh của các đội tuyển cùng môn thi trong một phòng thi riêng; Đối với các Hội đồng coi thi khác: Bố trí tất cả thí sinh của mỗi đội tuyển môn Ngoại ngữ, môn Tin học trong một phòng thi riêng; Bố trí trong một phòng thi tất cả thí sinh của ít nhất hai (02) trong số các đội tuyển còn lại. Trường hợp không thể bố trí phòng thi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại điểm b khoản 1, điểm a khoản 2, đoạn 2 và đoạn 3 điểm b khoản 2 của Điều này, Thủ trưởng đơn vị dự thi sở tại phải báo cáo bằng văn bản với Trưởng ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia và thực hiện theo chỉ đạo của Trưởng ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia.

c) Việc bố trí phòng thi nói đối với các môn Ngoại ngữ: thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

3. Đối với kỳ thi chọn đội tuyển Olympic: Việc bố trí và sắp xếp chỗ ngồi cho các thí sinh trong phòng thi lý thuyết đáp ứng các yêu cầu quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, bảo đảm mỗi giám thị bao quát không quá 10 thí sinh. Việc bố trí sắp xếp chỗ ngồi cho các thí sinh trong phòng môn thi Tin học và phòng thi thực hành các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học tiếp cận với tổ chức thi Olympic khu vực và quốc tế; thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

Điều 26. Quy định về các tài liệu, vật dụng được mang vào phòng thi

1. Thí sinh được phép mang vào phòng thi tài liệu, vật dụng liên quan đến việc làm bài thi:

- a) Bút viết, thước kẻ, bút chì đen, tẩy chì, êke, thước vẽ đồ thị, dụng cụ vẽ hình;
- b) Máy tính cầm tay không có chức năng soạn thảo văn bản và không có thẻ nhớ; riêng đối với môn thi Toán, thí sinh không được mang máy tính vào phòng thi;
- c) Bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học và Bảng tính tan đối với môn thi Hoá học, Atlas Địa lí Việt Nam đối với môn thi Địa lí; không được đánh dấu hoặc viết thêm bất cứ nội dung gì trong tài liệu.

2. Việc mang tài liệu, vật dụng vào phòng thi nói đối các môn Ngoại ngữ được thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

3. Đối với kỳ thi chọn đội tuyển Olympic: Việc mang tài liệu, vật dụng vào phòng thi phù hợp với đặc thù của từng môn thi, tiếp cận với tổ chức thi Olympic khu vực và quốc tế; thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

Điều 27. Trách nhiệm của thí sinh

1. Có mặt tại địa điểm thi đúng ngày, giờ quy định. Thí sinh đến muộn sau thời điểm tính giờ làm bài sẽ không được dự thi.

2. Xuất trình Thẻ dự thi (đối với kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia) hoặc Căn cước công dân (đối với kỳ thi chọn đội tuyển Olympic) trước khi vào phòng thi.

3. Ngồi đúng chỗ theo số báo danh quy định trong phòng thi; ký tên vào danh sách thí sinh dự thi từng buổi thi.

4. Chỉ được mang vào phòng thi những tài liệu, vật dụng quy định tại Điều 26 của Quy chế này.

5. Khi nhận đề thi, phải kiểm tra số trang của đề thi, ghi số báo danh vào đề thi. Nếu phát hiện thấy đề thi thiếu trang hoặc rách, hỏng, nhoè, mờ phải báo cho giám thị trong phòng thi, sau tối đa 10 phút kể từ khi bắt đầu tính giờ làm bài.

6. Trong thời gian ở phòng thi không được trao đổi, bàn bạc, quay cốp bài thi; không được dung túng việc gian lận thi của người khác; phải giữ trật tự; khi muốn có ý kiến hoặc muốn ra ngoài phòng thi phải giơ tay và chỉ được phát biểu ý kiến hoặc ra ngoài phòng thi khi giám thị trong phòng thi cho phép; khi có sự việc bất thường xảy ra, phải tuân theo sự hướng dẫn của giám thị.

7. Bài thi phải được viết bằng một loại bút, một thứ mực; không được viết bằng mực đỏ, bút chì (trừ trường hợp vẽ đường tròn bằng compa); không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng trong bài thi; phần viết hỏng phải gạch chéo, không được tẩy, xóa bằng bất kỳ cách nào (kể cả dùng bút xoá).

8. Thí sinh môn Tin học làm bài và ghi bài làm vào ổ đĩa cứng của máy vi tính; phải giữ tất cả các niêm phong ở máy vi tính cho đến hết giờ thi. Trong trường hợp thi trên máy vi tính trực tuyến kết nối mạng cục bộ/nội bộ, thí sinh thực hiện các quy định riêng của Bộ GDĐT.

9. Khi có hiệu lệnh hết giờ làm bài:

a) Đối với buổi thi viết: Tất cả thí sinh phải ngừng viết ngay để nộp bài thi; ghi rõ số tờ giấy thi đã nộp và ký xác nhận vào Phiếu thu bài thi (kể cả trường hợp không làm được bài);

b) Đối với buổi thi môn Tin học: Tất cả thí sinh phải tắt ngay màn hình máy vi tính. Khi giám thị cho phép, thí sinh được bật lại màn hình máy vi tính và mở niêm phong ổ đĩa CD để ghi bài làm vào đĩa; tiếp đó, thí sinh chứng kiến giám thị in bài

của mình từ đĩa CD ra giấy; thí sinh ký tên vào đĩa CD và giấy đã in bài làm. Trong trường hợp thi trên máy vi tính trực tuyến kết nối mạng cục bộ/nội bộ, thí sinh thực hiện các quy định của Bộ GDĐT.

c) Đối với buổi thi nói của các môn Ngoại ngữ trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia và thi thực hành của các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học trong kỳ thi chọn đội tuyển Olympic: Thí sinh thực hiện các quy định riêng của Bộ GDĐT

10. Sau khi hết giờ thi, thí sinh chỉ được rời phòng thi khi giám thị trong phòng thi cho phép.

Điều 28. Quy trình coi thi

1. Trước ngày thi ít nhất hai (02) ngày, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên, thư ký, bộ phận kỹ thuật, công an và bảo vệ của Hội đồng coi thi có mặt tại địa điểm thi để thực hiện các công việc:

a) Kiểm tra việc chuẩn bị cho kỳ thi; tiếp nhận địa điểm thi, cơ sở vật chất và các thiết bị, phương tiện phục vụ công tác tổ chức thi;

b) Chuẩn bị các thiết bị, cài đặt phần mềm cho máy vi tính theo quy định của Bộ GDĐT (không được cài đặt bất kỳ phần mềm và tài liệu nào khác), đảm bảo thiết bị vận hành tốt;

c) Tiếp nhận hồ sơ thi, xác nhận quyền dự thi của từng thí sinh, niêm yết danh sách thí sinh dự thi;

d) Giải quyết những công việc cần thiết của kỳ thi, thống nhất những quy định chung và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Hội đồng coi thi.

2. Trước ngày thi ít nhất một (01) ngày:

a) Giám thị, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ có mặt tại địa điểm thi để họp Hội đồng coi thi, quán triệt Quy chế thi và các văn bản liên quan đến kỳ thi; kiểm tra hồ sơ thi; kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị phục vụ công tác tổ chức thi, niêm phong các phòng thi sau khi đã kiểm tra và hoàn thành các công việc chuẩn bị khác cho kỳ thi.

b) Giám thị môn Tin học có trách nhiệm kiểm tra việc cài đặt phần mềm của các máy vi tính, đánh số và niêm phong mỗi máy vi tính trong phòng thi môn Tin học ở các vị trí “cổng” đảm bảo không thể sử dụng cáp kết nối mạng, USB và đĩa CD. Trong trường hợp thi trên máy vi tính trực tuyến kết nối mạng cục bộ/nội bộ; giám thị thực hiện các quy định riêng của Bộ GDĐT.

c) Đối với kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, giám thị môn Ngoại ngữ có trách nhiệm thực hiện các công việc sau: Dùng đĩa CD ghi ca nhạc để kiểm tra và thực hành sử dụng máy nghe đĩa CD; sau khi thực hành, niêm phong ổ đĩa CD trước sự chứng kiến của lãnh đạo Hội đồng coi thi; Phối hợp với bộ phận kỹ thuật kiểm tra việc cài đặt và thực hành sử dụng phần mềm ghi âm của các máy vi tính phục vụ buổi thi nói.

3. Ngay trước buổi thi đầu tiên, tổ chức khai mạc kỳ thi.

4. Trước mỗi buổi thi, họp Hội đồng coi thi để phổ biến những việc cần làm, lập biên bản xác nhận tình trạng niêm phong của các bì đựng đề thi, phân công công việc cho từng thành viên của Hội đồng trong buổi thi đó.

5. Trước giờ thi:

a) Giám thị nhận giấy thi (bao gồm cả các hộp đĩa CD còn ni lon bảo vệ, dùng cho môn Tin học và buổi thi nói môn Ngoại ngữ), giấy nháp, đề thi từ Chủ tịch Hội đồng; kiểm tra niêm phong phòng thi; kiểm tra Thẻ dự thi (đối với kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia) hoặc Căn cước công dân (đối với kỳ thi chọn đội tuyển Olympic), tài liệu, vật dụng của thí sinh; cho thí sinh vào phòng thi và đảm bảo thí sinh ngồi đúng vị trí của mình;

b) Đối với các buổi thi viết, giám thị trong phòng thi ký tên vào các tờ giấy thi, giấy nháp và phát giấy thi, giấy nháp cho thí sinh, hướng dẫn thí sinh điền các thông tin cần thiết theo quy định vào giấy thi;

c) Đối với buổi thi môn Tin học, giám thị trong phòng thi kiểm tra nguồn điện và niêm phong của các máy vi tính;

d) Đối với buổi thi thực hành của các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học trong kỳ thi chọn đội tuyển Olympic và buổi thi nói của các môn Ngoại ngữ trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia: Giám thị thực hiện các công việc được quy định của Bộ GDĐT;

đ) Khi có hiệu lệnh, giám thị phát đề thi cho từng thí sinh (đối với các phòng thi có thí sinh của ít nhất hai (02) môn thi, việc phát đề thi được thực hiện lần lượt theo từng môn thi).

6. Trong thời gian làm bài thi: Giám thị trong phòng thi giám sát chặt chẽ phòng thi, không cho thí sinh quay cốp, trao đổi với nhau; Trường hợp cần phải cho thí sinh ra ngoài phòng thi, giám thị trong phòng thi chỉ cho từng thí sinh ra ngoài và báo cho giám thị ngoài phòng thi; Trường hợp có thí sinh vi phạm Quy chế thi, giám thị trong phòng thi lập biên bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng coi thi để có biện pháp xử lý thích hợp, kịp thời; Giám thị ngoài phòng thi giám sát thí sinh và giám thị trong phòng thi tại khu vực được Chủ tịch Hội đồng phân công; đồng thời giám sát và không cho phép thí sinh được ra ngoài phòng thi (nếu có) tiếp xúc với bất kỳ người nào khác.

7. Hết giờ làm bài thi:

a) Đối với buổi thi viết: Giám thị trong phòng thi yêu cầu tất cả thí sinh dừng làm bài ngay khi có hiệu lệnh, lần lượt thu bài thi của từng thí sinh (kiểm tra số tờ giấy thi của mỗi thí sinh và yêu cầu thí sinh ký xác nhận vào Phiếu thu bài thi); kiểm tra đủ số bài thi, số tờ giấy thi và nộp đầy đủ cho Chủ tịch Hội đồng coi thi hoặc người được Chủ tịch Hội đồng coi thi ủy quyền; Giám thị ngoài phòng thi giám sát thí sinh, giám thị trong phòng thi và hỗ trợ giám thị trong phòng thi trong việc giữ trật tự phòng thi trong quá trình thu bài thi của thí sinh, tại khu vực được Chủ tịch Hội đồng phân công.

b) Đối với buổi thi môn Tin học: Giám thị trong phòng thi yêu cầu tất cả thí sinh tắt màn hình máy vi tính ngay khi có hiệu lệnh; lần lượt thu bài thi của từng thí sinh theo quy trình: kiểm tra số của máy vi tính theo số báo danh của thí sinh; nêu hợp lệ, cho thí sinh mở niêm phong ổ đĩa CD trên máy vi tính và ghi bài làm của mình vào đĩa CD; cùng với một (01) thí sinh khác trong phòng thi giám sát việc ghi bài làm vào đĩa CD của thí sinh; yêu cầu thí sinh tắt máy vi tính của mình ngay sau khi hoàn tất việc ghi bài làm vào đĩa CD; yêu cầu thí sinh ký tên trên đĩa CD (đã ghi bài làm) của mình; in bài làm từ đĩa CD của thí sinh ra giấy, với sự chứng kiến của hai (02) thí sinh và giám thị thứ hai, cùng giám thị thứ hai và hai (02) thí sinh chứng kiến ký tên trên đĩa CD và giấy đã in bài làm; thu đĩa CD và giấy đã in bài làm (đã có đầy đủ các chữ

ký); kiểm tra đủ số đĩa CD, số tờ giấy thi đã in bài làm của thí sinh và nộp đầy đủ cho Chủ tịch Hội đồng coi thi hoặc người được Chủ tịch Hội đồng coi thi ủy quyền; Giám thị ngoài phòng thi giám sát thí sinh, giám thị trong phòng thi và hỗ trợ giám thị trong phòng thi trong việc giữ trật tự phòng thi trong quá trình thu bài thi của thí sinh, tại khu vực được Chủ tịch Hội đồng phân công; Bộ phận kỹ thuật xóa hết các dữ liệu liên quan đến bài làm của thí sinh trên các máy vi tính, ngay sau khi tất cả thí sinh đã ra khỏi phòng thi. Trong trường hợp thi trên máy vi tính trực tuyến kết nối mạng cục bộ/nội bộ giám thị và thí sinh thực hiện các quy định riêng của Bộ GDĐT.

c) Đối với buổi thi thực hành của các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học trong kỳ thi chọn đội tuyển Olympic và buổi thi nói của các môn Ngoại ngữ trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia: Giám thị thực hiện các công việc được quy định riêng của Bộ GDĐT.

8. Sau mỗi buổi thi, lãnh đạo Hội đồng coi thi phải niêm phong ngay bài thi của buổi thi đó trước toàn thể Hội đồng coi thi.

9. Đóng gói, niêm phong:

a) Túi số 1: đựng bài thi của mỗi môn thi trong một phòng thi (kể cả đĩa CD của môn Tin học) và Phiếu thu bài thi của phòng thi. Giám thị trong phòng thi thu bài, nộp bài thi cho Chủ tịch Hội đồng coi thi hoặc người được Chủ tịch Hội đồng coi thi ủy quyền và niêm phong túi số 1. Bên ngoài túi số 1 có chữ ký vào mép giấy niêm phong của hai (02) giám thị và người trực tiếp nhận bài thi.

b) Túi số 2: đựng bài thi chung của kỳ thi, chứa tất cả các túi số 1; được niêm phong trước toàn thể Hội đồng coi thi. Bên ngoài túi số 2 có chữ ký vào mép giấy niêm phong của một (01) đại diện giám thị, một (01) thư ký và Chủ tịch Hội đồng coi thi.

c) Túi số 3: đựng hồ sơ thi, gồm danh sách thí sinh dự thi đã có chữ ký của các thí sinh dự thi, các loại biên bản lập tại phòng thi và biên bản của Hội đồng coi thi. Bên ngoài túi số 3 có chữ ký vào mép giấy niêm phong của 01 đại diện giám thị, 01 thư ký và Chủ tịch Hội đồng coi thi.

d) Túi số 4: chứa các túi số 2, số 3 và đề thi dự bị với niêm phong nguyên vẹn để gửi theo đường bưu điện. Bên ngoài túi số 4 có chữ ký vào mép giấy niêm phong của 01 đại diện giám thị, 01 thư ký và Chủ tịch Hội đồng coi thi.

10. Lập biên bản riêng về từng việc: trực bảo vệ; niêm phong, mở niêm phong; mở túi đề thi đầu giờ thi; bàn giao đề thi, bài thi, hồ sơ thi; sự cố bất thường (nếu có).

11. Sau khi kết thúc buổi thi cuối cùng của kỳ thi, tổ chức họp Hội đồng coi thi để:

a) Nhận xét, đánh giá việc tổ chức coi thi;

b) Đề nghị khen thưởng, kỷ luật;

c) Chứng kiến và ký xác nhận việc niêm phong bài thi, hồ sơ thi của kỳ thi; ký vào biên bản tổng kết coi thi.

12. Bảo quản đề thi và bài thi:

a) Từ lúc tiếp nhận đề thi đến khi Hội đồng coi thi làm việc, đề thi do Thủ trưởng đơn vị dự thi sở tại bảo quản.

b) Từ khi Hội đồng coi thi bắt đầu làm việc cho tới khi hoàn tất việc gửi bài thi, hồ sơ thi và đề thi dự bị chưa sử dụng về địa điểm quy định, Chủ tịch Hội đồng coi thi chịu trách nhiệm bảo quản đề thi (chính thức và dự bị) chưa sử dụng, các túi bài thi đã niêm phong và hồ sơ thi.

c) Các thùng, tủ chứa túi đề thi, bài thi, hồ sơ thi phải được khoá và niêm phong, để trong một phòng chắc chắn, an toàn; được tổ chức bảo vệ 24/24 giờ.

13. Gửi bài thi, hồ sơ thi:

a) Ngay sau khi thi xong, toàn bộ bài thi và hồ sơ thi phải được vận chuyển trực tiếp hoặc gửi chuyển phát nhanh qua đường bưu điện theo quy định của Bộ GDĐT;

b) Thành phần tối thiểu của bộ phận vận chuyển trực tiếp hoặc đi gửi bài thi và hồ sơ thi bao gồm: một (01) lãnh đạo Hội đồng coi thi, một (01) thư ký và một (01) công an bảo vệ kỳ thi.

Chương V

CHẤM THI VÀ PHỨC KHẢO

Điều 29. Khu vực chấm thi

1. Khu vực chấm thi phải bảo đảm an ninh an toàn, có đủ phương tiện phòng cháy, chữa cháy có công an bảo vệ liên tục 24 giờ/ngày; nơi chấm thi và nơi bảo quản bài thi được bố trí gần nhau. Phòng chứa bài thi, tủ, thùng hoặc các vận dụng chứa túi bài thi phải an toàn, chắc chắn, phải được khoá và niêm phong. Chìa khóa cửa các phòng chứa bài thi do lãnh đạo Hội đồng (hoặc người được lãnh đạo Hội đồng ủy quyền bằng văn bản) giữ; chìa khóa cửa tủ, thùng hoặc các vận dụng chứa túi bài thi do Thư ký Hội đồng giữ. Phòng chứa bài thi, phòng chấm thi, nơi thực hiện nhiệm vụ của thư ký Hội đồng thi phải có camera an ninh giám sát, ghi hình các hoạt động tại phòng liên tục 24 giờ/ngày.

2. Mỗi lần niêm phong, mở niêm phong phòng chứa bài thi phải có sự chứng kiến của lãnh đạo Hội đồng (hoặc người được lãnh đạo Hội đồng ủy quyền bằng văn bản) và công an, được ghi nhật ký đầy đủ.

3. Không được mang các phương tiện sao chép, tài liệu có liên quan và các loại bút không nằm trong quy định của Hội đồng chấm thi vào và ra khỏi khu vực chấm thi.

Điều 30. Làm phách

1. Khu vực làm phách phải bảo đảm an ninh, an toàn có đủ phương tiện phòng cháy, chữa cháy và có công an bảo vệ liên tục 24 giờ/ngày; không có thiết bị thu phát thông tin và hình ảnh; người tham gia làm phách không được mang các thiết bị thu phát thông tin vào khu vực làm phách.

2. Tổ Làm phách do Bộ trưởng Bộ GDĐT ra quyết định thành lập.

3. Thành phần Tổ Làm phách : Tổ trưởng là lãnh đạo một số đơn vị liên quan thuộc Bộ GDĐT và lãnh đạo các phòng của Cục QLCL; Ủy viên là công chức, viên chức, của các đơn vị thuộc Bộ GDĐT hoặc giảng viên, giáo viên, chuyên viên các đại học, trường đại học và các trường trung học phổ thông; bảo vệ, công an, y tế, phục vụ.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ Làm phách: Nhận bài thi còn nguyên niêm phong từ các Hội đồng thi; làm phách, bảo mật số phách, niêm phong và bảo quản đầu phách theo chế độ mật trong suốt thời gian chấm thi, cho đến khi hoàn thành việc chấm thi; bàn giao bài thi đã cắt phách được đóng trong túi còn nguyên niêm phong của Tổ Làm phách cho Hội đồng chấm thi.

5. Tổ Làm phách làm việc độc lập với Hội đồng chấm thi, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ GDĐT; chỉ được tiến hành công việc liên quan đến bài thi khi có mặt ít nhất từ 02 (hai) ủy viên của Tổ phách trở lên; những người tổ làm phách không được tham gia là thành viên của Hội đồng chấm thi và Hội đồng phúc khảo bài thi. Tổ trưởng làm phách quyết định tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Tổ theo Quy định của Quy chế này trước Bộ trưởng Bộ GDĐT. Các Tổ phó và ủy viên của Tổ Làm phách chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy nhiệm của Tổ trưởng Làm phách.

6. Phương thức làm phách: Tổ trưởng Tổ Làm phách quyết định phương thức làm phách, số phách được sinh ngẫu nhiên từ phần mềm tổ chức thi chọn học sinh giỏi được cài trong máy vi tính, bảo đảm mỗi bài thi (số báo danh) tương ứng duy nhất với 01 (một) số phách. Việc gieo phách chỉ được thực hiện trong khu vực cách ly dưới sự chứng kiến của người làm nhiệm vụ giám sát.

7. Bàn giao bài thi đã làm phách cho Hội đồng chấm thi: Sau khi hoàn thành làm phách, Tổ trưởng Làm phách bàn giao bài thi cho Hội đồng chấm thi; có thể bàn giao bài thi một lần hoặc theo tiến độ chấm thi. Đầu phách được Tổ trưởng Tổ Làm phách bảo quản và chỉ bàn giao cho Hội đồng chấm thi sau khi đã chấm thi xong.

Điều 31. Hội đồng chấm thi

1. Hội đồng chấm thi do Bộ trưởng Bộ GDĐT tạo ra quyết định thành lập.

2. Thành phần Hội đồng chấm thi:

a) Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Cục QLCL;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo một số đơn vị liên quan thuộc Bộ GDĐT và lãnh đạo các phòng của Cục QLCL;

c) Ủy viên, Thư ký: công chức, viên chức của các đơn vị thuộc Bộ GDĐT hoặc giảng viên, giáo viên, chuyên viên các đại học, trường đại học và các trường trung học phổ thông.

d) Giám khảo: Mỗi môn thi có một tổ chấm thi do Tổ trưởng phụ trách trực tiếp. Các giám khảo là các nghiên cứu viên, chuyên viên, giảng viên đại học, giáo viên giỏi cấp trung học phổ thông đã hoặc đang công tác đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 11 của Quy chế này; ngoài ra, các giáo viên giỏi cấp trung học phổ thông tham gia Hội đồng chấm thi phải là người thuộc biên chế của trường trung học phổ thông chuyên và không có học sinh dự thi tại năm tham gia Hội đồng chấm thi;

đ) Lực lượng công an do Bộ Công an điều động;

e) Bảo vệ, y tế, nhân viên phục vụ: do Bộ GDĐT điều động.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng chấm thi:

a) Kiểm tra và tiếp nhận địa điểm, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của Hội đồng chấm thi;

b) Nhận bàn giao toàn bộ bài thi, hồ sơ coi thi và chịu trách nhiệm bảo quản trong thời gian chấm thi;

c) Chấm bài thi của thí sinh theo Quy chế thi và văn bản hướng dẫn chấm thi;

- d) Đề xuất phương án xử lý kết quả thi;
- đ) Ghép phách, lên điểm thi.

4. Quyền hạn của Hội đồng chấm thi:

- a) Không chấm bài thi của những thí sinh vi phạm Quy chế thi đã bị Hội đồng coi thi lập biên bản đề nghị hủy kết quả thi;
- b) Lập biên bản đề nghị Bộ trưởng Bộ GDĐT xử lý, hủy kết quả của những bài thi vi phạm Quy chế thi do Hội đồng chấm thi phát hiện;
- c) Đề nghị hình thức kỷ luật đối với các trường hợp vi phạm Quy chế thi vượt quá quyền hạn xử lý của Chủ tịch Hội đồng chấm thi.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng chấm thi:

a) Chủ tịch Hội đồng: Điều hành toàn bộ công việc của Hội đồng chấm thi; Yêu cầu giám khảo chấm lại bài thi khi thấy cần thiết; Đình chỉ việc chấm thi của giám khảo khi giám khảo cố tình vi phạm Quy chế thi; Xây dựng phương án xử lý kết quả thi, trình Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt; Xem xét và kết luận các hình thức kỷ luật đối với những người vi phạm Quy chế thi và các văn bản hướng dẫn tổ chức kỳ thi; Đề nghị khen thưởng các thành viên có thành tích.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng giúp Chủ tịch Hội đồng trong công tác điều hành theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

c) Ủy viên, thư ký: Giúp lãnh đạo Hội đồng trong việc soạn thảo các văn bản, lập các bảng, biểu theo quy định, ghi biên bản các cuộc họp Hội đồng; Ghép phách, lên điểm thi; Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

d) Giám khảo: Thực hiện việc chấm thi theo các quy định tại khoản 2 Điều 31 của Quy chế này; Ghép phách, lên điểm thi; Đề xuất phương án xử lý kết quả thi đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 33 và Điều 34 của Quy chế này, làm cơ sở để Chủ tịch Hội đồng chấm thi phê duyệt.

đ) Công an, bảo vệ, nhân viên phục vụ: Thực hiện các công việc theo sự điều hành của Chủ tịch Hội đồng.

6. Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng chấm thi:

a) Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân trước Bộ trưởng Bộ GDĐT và trước pháp luật về việc thực hiện các công việc được giao;

b) Các thành viên còn lại của Hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật về phần việc được phân công.

Điều 31. Quy trình chấm thi

1. Giao nhận và lưu giữ bài thi

a) Lãnh đạo Hội đồng chấm thi nhận bài thi đã được cắt phách từ Tổ Làm phách, bàn giao cho Tổ Thư ký; phải lập biên bản giao nhận.

b) Theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng chấm thi, Thư ký bàn giao túi bài thi cho giám khảo bằng hình thức bốc thăm bằng phiếu tại phòng làm việc của Hội đồng chấm thi;

c) Chấm xong túi nào bàn giao lại túi đó cho Thư ký Hội đồng có lập biên bản bàn giao.

2. Chấm bài thi chọn học sinh giỏi quốc gia

a) Tổ Chấm thi có trách nhiệm thảo luận, chi tiết hóa Hướng dẫn chấm, đáp

án, thang điểm, Phiếu chấm do Hội đồng ra đề thi cung cấp; ghi biên bản thống nhất của Tổ trình Chủ tịch Hội đồng chấm thi phê duyệt. Sau khi Chủ tịch Hội đồng chấm thi phê duyệt Hướng dẫn chấm, đáp án, thang điểm, Phiếu chấm, Tổ Chấm thi mới tiến hành chấm thi.

b) Mỗi Tổ Chấm thi phải chấm chung tối thiểu 10 bài thi để thống nhất cách chấm theo Hướng dẫn chấm, đáp án, thang điểm, Phiếu chấm đã được phê duyệt trước khi tiến hành chia cặp chấm. Trên bài thi chấm chung phải được ghi chữ “CHẤM CHUNG”, có chữ ký của toàn bộ thành viên trong Tổ Chấm thi; lập biên bản chấm chung; sau khi chấm chung Tổ Chấm thi có thể đề xuất Chủ tịch Hội đồng duyệt lại hướng dẫn chấm (nếu thấy cần thiết).

c) Trước khi chấm bài thi giám khảo phải kiểm tra kỹ từng bài thi, đảm bảo đủ số phách, số tờ và gạch chéo tất cả những phần giấy trắng còn thừa do thí sinh không viết hết; trường hợp phát hiện những bài thi có dấu hiệu đánh dấu bài hoặc làm bằng loại giấy khác với giấy dùng cho Kỳ thi phải báo cáo ngay cho Tổ trưởng Tổ chấm để báo cáo với Chủ tịch Hội đồng chấm thi để xử lý theo quy định.

d) Nếu giám khảo phát hiện có hiện tượng nghi vấn trong bài làm của thí sinh, phải đưa ra toàn Tổ Chấm thi để xem xét, xác nhận, đề xuất cách xử lý và lập biên bản báo cáo Chủ tịch Hội đồng chấm thi quyết định.

đ) Việc chấm thi phải đảm bảo sự chính xác, công bằng, khách quan, đánh giá đúng kết quả bài làm của thí sinh; chấm điểm bài thi phải theo đúng thang điểm đã được Chủ tịch Hội đồng chấm thi phê duyệt; điểm của một câu trong bài thi là tổng các điểm thành phần của câu; điểm của bài thi là tổng điểm của các câu trong bài thi, không làm tròn.

e) Mỗi bài thi của các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí và các môn Ngoại ngữ được ít nhất hai (02) giám khảo chấm độc lập. Riêng các môn Toán, Vật lí, Hóa học và Sinh học, mỗi phân môn phải được chấm độc lập bởi hai (02) giám khảo. Điểm thành phần, điểm toàn bài và các nhận xét (nếu có) được ghi vào Phiếu chấm; trên Phiếu chấm ghi rõ họ tên và chữ ký của giám khảo.

g) Việc chấm độc lập được thực hiện như sau:

Giám khảo chấm lần thứ nhất chỉ chấm điểm vào Phiếu chấm lần thứ nhất (không được ghi điểm trên bài làm của thí sinh); Giám khảo chấm lần thứ hai ghi điểm chi tiết từng ý, từng câu vào bài thi đồng thời ghi điểm vào Phiếu chấm lần thứ hai. Thư ký thực hiện kiểm tra việc cộng điểm trên các Phiếu chấm lần thứ nhất và Phiếu chấm lần thứ hai khi nhận từ giám khảo.

h) Đối với bài thi nói các môn Ngoại ngữ, các giám khảo thực hiện trực tiếp trên phần mềm thi nói của các môn Ngoại ngữ. Các mã phách được phần mềm tự mã hóa một cách ngẫu nhiên.

i) Bài thi môn Tin học được chấm trên máy vi tính bằng phần mềm chấm thi chuyên dụng hoặc được chấm trực tuyến kết nối mạng cục bộ/nội trong quá trình tổ chức thi.

3) Xử lý kết quả hai lần chấm:

a) Nếu bài thi có điểm chấm giữa hai lần chấm giống nhau hai giám khảo cùng ghi điểm vào bài thi;

b) Nếu có sự chênh lệch điểm tổ chức xử lý chênh lệch điểm như sau: Nếu điểm chênh lệch không vượt quá 1,0 điểm đối với các môn Khoa học Tự nhiên và không vượt quá 2,0 điểm đối với các môn Khoa học Xã hội và Ngoại ngữ, hai (02) giám khảo đã chấm bài thảo luận để thống nhất điểm; trường hợp không thống nhất được điểm, các giám khảo báo cáo Tổ trưởng để cùng thảo luận, thống nhất điểm; Nếu điểm chênh lệch vượt quá 1,0 điểm nhưng không vượt quá 2,0 điểm đối với các môn Khoa học Tự nhiên và vượt quá 2,0 điểm nhưng không vượt quá 4,0 điểm đối với các môn Khoa học Xã hội và Ngoại ngữ, hai (02) giám khảo đã chấm bài báo cáo Tổ trưởng để cùng thảo luận, thống nhất điểm; Nếu điểm chênh lệch vượt quá 2,0 điểm đối với các môn Khoa học Tự nhiên và vượt quá 4,0 điểm đối với các môn Khoa học Xã hội và Ngoại ngữ, tùy theo mức độ, Tổ trưởng có thể yêu cầu toàn Tổ chấm thi chấm tập thể bài thi hoặc yêu cầu giám khảo thứ ba chấm lại bài thi, sau đó Tổ trưởng và ba (03) giám khảo đã chấm bài thảo luận, thống nhất điểm;

c) Mọi trường hợp không đạt được sự thống nhất điểm giữa Tổ trưởng Tổ chấm thi và các giám khảo đã chấm bài đều phải được đưa ra Tổ Chấm thi để chấm chung.

d) Điểm đã thống nhất được ghi vào trang đầu của bài thi, ghi bằng chữ (trong khung) và bằng số (trong vòng tròn). Các giám khảo ghi họ, tên và ký vào ô chữ ký của giám khảo.

3. Chấm bài thi kỳ thi chọn đội tuyển Olympic

a) Đối với bài thi các môn Toán, Vật lý, Hóa học và Sinh học thực hiện theo điểm a khoản 2 Điều này và thực hiện theo hình thức chấm chung toàn bộ các bài thi của kỳ thi.

b) Bài thi môn Tin học được chấm trực tuyến kết nối mạng cục bộ/nội trong quá trình tổ chức thi.

4. Nhập điểm

a) Khi đã hoàn thành việc chấm bài thi và ghi điểm vào biên bản chấm thi: Đại diện Tổ Chấm thi và thư ký Hội đồng chấm thi nhập điểm vào máy tính theo số phách: một người đọc điểm, một người nhập điểm và một người kiểm tra giám sát. Sau khi nhập điểm xong đối chiếu với điểm trên bài thi nếu đã chính xác thì cả ba người cùng ký xác nhận.

b) Đối với các môn thi có hai ngày thi, sau khi đã thống nhất điểm của mỗi ngày thi, Tổ trưởng báo cáo với lãnh đạo Hội đồng chấm thi để bàn giao cho bộ phận làm phách thực hiện việc cộng điểm hai ngày thi từ phần mềm và nhận lại bản đối chiếu phách của các thí sinh. Điểm thi của thí sinh là tổng điểm bài thi của các ngày thi, không làm tròn.

c) Sau khi đã hoàn thành lên điểm, túi bài thi của từng môn thi được niêm phong và Tổ Chấm thi ký niêm phong toàn bộ túi bài thi bàn giao cho Chủ tịch Hội

đồng chấm thi.

5. Ghép phách, lên điểm thi

a) Đối với kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, việc ghép phách, lên điểm thi chỉ được thực hiện sau khi Chủ tịch Hội đồng chấm thi phê duyệt phương án xếp giải của tất cả các môn thi và có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng Bộ GDĐT.

b) Đối với kỳ thi chọn đội tuyển Olympic, việc ghép phách, lên điểm thi chỉ được thực hiện sau khi Chủ tịch Hội đồng Chấm thi đã phê duyệt danh sách các thí sinh (theo số phách bài thi) được tuyển chọn vào các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế và báo cáo Bộ trưởng Bộ GDĐT.

c) Việc ghép phách, lên điểm thi do lãnh đạo, ủy viên, thư ký Hội đồng chấm thi chịu trách nhiệm thực hiện và phải được tiến hành dưới sự giám sát của công an.

6. Bảo quản bài thi tại Hội đồng chấm thi

a) Từ lúc tiếp nhận bài thi của các Hội đồng coi thi đến khi Hội đồng chấm thi làm việc, bài thi và các hồ sơ thi do Cục trưởng Cục QLCL chịu trách nhiệm bảo quản.

b) Trong thời gian Hội đồng chấm thi làm việc, bài thi do Chủ tịch hội đồng chấm thi chịu trách nhiệm bảo quản. Các thùng, tủ đựng bài thi và hồ sơ thi phải được khoá và niêm phong, để trong một phòng chắc chắn, an toàn, được tổ chức bảo vệ 24/24 giờ.

c) Phải thực hiện đúng các quy định về việc niêm phong, mở niêm phong, giao nhận bài thi, hồ sơ thi, trực bảo vệ.

d) Trong từng buổi chấm thi, giám khảo trực tiếp bảo quản bài thi từ khi nhận đến khi giao lại cho thư ký Hội đồng chấm thi.

Điều 32. Phúc khảo bài thi

1. Điều kiện phúc khảo

Thí sinh được quyền xin phúc khảo bài thi khi có nguyện vọng và phải nộp đơn phúc khảo theo quy định.

2. Hồ sơ xin phúc khảo gồm:

- a) Đơn xin phúc khảo bài thi của thí sinh (lưu tại đơn vị đăng ký dự thi);
- b) Công văn đề nghị phúc khảo bài thi của Thủ trưởng đơn vị dự thi có kèm danh sách của các thí sinh xin phúc khảo.

3. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ xin phúc khảo: Công văn đề nghị phúc khảo bài thi gửi về Cục QLCL trong vòng 15 ngày kể từ ngày công bố kết quả thi. Quá thời hạn trên, Công văn đề nghị phúc khảo không được chấp nhận.

4. Hội đồng phúc khảo bài thi kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia

a) Hội đồng phúc khảo do Bộ trưởng Bộ GDĐT ra quyết định thành lập, trong các trường hợp sau: Có Công văn đề nghị phúc khảo bài thi của đơn vị dự thi như quy định tại khoản 2 của Điều này; Ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia yêu cầu.

b) Giám khảo Hội đồng chấm thi của kỳ thi không được tham gia Hội đồng phúc khảo.

c) Hội đồng phúc khảo có nhiệm vụ chấm lại các bài thi xin phúc khảo và quyết

định điểm của các bài thi đó.

5. Rút bài làm phách

a) Khu vực rút bài các thí sinh phúc khảo và làm phách có sự bảo vệ của công an.

b) Trong quá trình làm phách, phải che khuất phách cũ, đánh phách mới bảo đảm chính xác theo đúng quy định trên tờ giấy thi, không để xảy ra tình trạng bị nhầm phách, nhầm bài, rách phách.

c) Bài thi sau khi được làm phách mới phải được niêm phong trong các túi, ngoài bì ghi rõ số bài, số tờ trước khi bàn giao cho Lãnh đạo Hội đồng phúc khảo, có sự giám sát của công an.

d) Riêng đối với môn Tin học, sau khi kiểm đếm bài làm thí sinh đã in ra giấy, đĩa CD thì sắp xếp theo mã của đơn vị thì bàn giao cho Chủ tịch Hội đồng phúc khảo bài thi thực hiện chấm thi tự động trên máy tính. Nếu thi trên máy vi tính trực tuyến kết nối mạng cục bộ/nội bộ thì tiến hành rà soát lại bài thí sinh đã nộp trên máy chủ và bài đã lưu lại tại Hội đồng coi thi.

6. Chấm phúc khảo

a) Tổ chấm phúc khảo có trách nhiệm thống nhất thực hiện Hướng dẫn chấm, đáp án, thang điểm do Hội đồng chấm thi cung cấp.

b) Áp dụng điểm d; khoản 4 Điều 32 của Quy chế chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hiện hành; việc chấm phúc khảo thực hiện theo quy trình chấm thi tại Điều 31; Theo đó, để đảm bảo khách quan, công bằng cho các thí sinh tổ chấm phúc khảo thực hiện chấm tập thể “CHẤM CHUNG” toàn bộ các bài thi phúc khảo theo Hướng dẫn chấm, đáp án, thang điểm do Hội đồng chấm thi cung cấp.

c) Trước khi Phúc khảo phải kiểm tra kỹ từng bài thi, đảm bảo đủ số phách, số tờ và điểm đã chấm.

d) Việc Phúc khảo phải đảm bảo sự chính xác, công bằng, khách quan, đánh giá đúng kết quả bài làm của thí sinh. Khi có sự chênh lệch với điểm chấm từ 5% số điểm/bài thi giám khảo xem xét kỹ, thấu đáo và báo cáo với Chủ tịch Hội đồng để tổ chức đối thoại với các thành viên của tổ chấm thi của Hội đồng chấm thi thực hiện đối chất có sự tham gia của Thanh tra, Công an. Tổ chấm và tổ phúc khảo xem xét, xác nhận, đề xuất cách xử lý và lập biên bản báo cáo Chủ tịch Hội đồng phúc khảo quyết định.

đ) Kết thúc Phúc khảo bài thi các tổ phúc khảo lập biên bản báo cáo Chủ tịch Hội đồng phúc khảo; Chủ tịch Hội đồng Phúc khảo, báo cáo Bộ trưởng Bộ GDĐT.

e) Kết quả Phúc khảo được công bố chậm nhất sau 20 ngày, kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ Phúc khảo.

7. Các khiếu nại, tố cáo khác về thi (ngoài điểm thi và hồ sơ thi) do Thanh tra Bộ GDĐT giải quyết.

Chương VI

XỬ LÝ KẾT QUẢ THI

Điều 33. Xếp giải kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia

1. Chỉ xếp giải cá nhân (Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích), theo từng môn thi.
2. Sau khi hoàn tất việc chấm điểm bài thi, xếp thứ tự số phách theo điểm thi từ cao xuống thấp, để xếp giải.

3. Tỷ lệ giải đối với mỗi môn thi:

Tổng số giải, từ Khuyến khích trở lên, không vượt quá 60% số thí sinh dự thi; trong đó, tổng số giải Nhất, Nhì, Ba không vượt quá 60% tổng số giải, số giải Nhất không vượt quá 5% tổng số giải.

4. Tổ chức xếp giải:

Trên cơ sở phương án xếp giải do các Tổ chấm thi đề xuất, Chủ tịch Hội đồng chấm thi và Thường trực Ban Chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia xây dựng phương án xếp giải, trình Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt.

Điều 34. Chọn học sinh vào các đội tuyển Olympic

1. Sau khi hoàn tất việc chấm điểm bài thi kỳ thi chọn đội tuyển Olympic, xếp bài thi chưa ghép phách theo thứ tự điểm thi từ cao xuống thấp để xét chọn thí sinh vào các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và Olympic quốc tế (đối với những môn không tổ chức đoàn tham gia Olympic khu vực) đảm bảo số thí sinh được tuyển chọn bằng số thành viên của mỗi đội tuyển.

2. Học sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế của những môn có tổ chức đoàn tham gia Olympic khu vực được tuyển chọn trong số các học sinh đã dự thi Olympic khu vực cùng năm, theo nguyên tắc sau: Xếp thứ tự các học sinh có tổng điểm thi của kỳ thi chọn đội tuyển Olympic và kỳ thi Olympic khu vực (điểm của hai kỳ thi quy đổi về cùng một thang điểm) từ cao xuống thấp để xét chọn, đảm bảo số học sinh được tuyển chọn bằng số thành viên của đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế. Trường hợp phải lựa chọn giữa các học sinh có tổng điểm của cả hai kỳ thi trên bằng nhau, học sinh có điểm thi cao hơn trong kỳ thi Olympic khu vực sẽ được chọn; trường hợp phải lựa chọn giữa các học sinh có điểm thi bằng nhau trong kỳ thi Olympic khu vực, Bộ GDĐT sẽ tổ chức cho các học sinh đó làm bài kiểm tra để lựa chọn.

3. Cục trưởng Cục QLCL chịu trách nhiệm trình Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt danh sách học sinh của các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế.

Điều 35. Cấp Giấy chứng nhận

1. Cục trưởng Cục QLCL cấp Giấy chứng nhận học sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia và Giấy chứng nhận học sinh tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận). Giấy chứng nhận chỉ được cấp một lần; đối với các trường hợp học sinh để thất lạc Giấy chứng nhận, Cục trưởng Cục QLCL xác nhận theo đơn đề nghị của học sinh.

2. Việc cấp Giấy chứng nhận phải được hoàn thành trước ngày 02 tháng 5 của

năm tổ chức kỳ thi.

3. Bộ trưởng Bộ GDĐT có quyền thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận đã cấp nếu phát hiện người được cấp Giấy chứng nhận vi phạm Quy chế thi trong kỳ thi hoặc việc xếp giải và cấp Giấy chứng nhận được thực hiện không đúng quy định.

Điều 36. Quyền lợi của học sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia

1. Học sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia được cấp Giấy chứng nhận và được khen thưởng.

2. Học sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia và đã tốt nghiệp trung học phổ thông được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào đại học, cao đẳng theo quy định của Quy chế thi tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non hiện hành.

3. Học sinh lớp 12 tham dự kỳ thi chọn đội tuyển Olympic được miễn thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

4. Học sinh là thành viên đội tuyển Olympic quốc tế và khu vực được tuyển thẳng vào các trường đại học theo nguyện vọng đăng ký và được ưu tiên cử đi đào tạo đại học ở nước ngoài bằng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo Hiệp định ký kết với Nhà nước Việt Nam.

Chương VII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ LƯU TRỮ

Điều 37. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo coi thi: thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

2. Chậm nhất sau 15 ngày, kể từ ngày tổ chức kỳ thi lập đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia, các đơn vị dự thi gửi đề thi và hướng dẫn chấm thi (file.doc hoặc .docx) của kỳ thi lập đội tuyển của đơn vị về Bộ GDĐT (qua Cục QLCL).

Điều 38. Lưu trữ hồ sơ thi

1. Cục QLCL có trách nhiệm:

a) Lưu trữ không thời hạn đối với: Biên bản xét duyệt kết quả thi và xếp giải; Danh sách thí sinh dự thi có ghi kết quả xếp giải của kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Danh sách học sinh là thành viên các đội tuyển Olympic quốc tế và khu vực.

b) Lưu trữ có thời hạn, tính từ ngày thi môn cuối cùng của kỳ thi: 05 năm đối với đề thi và hướng dẫn chấm thi đã sử dụng; 24 tháng đối với bài thi của thí sinh; 12 tháng đối với hồ sơ của Hội đồng coi thi, chấm thi, phúc khảo.

2. Đơn vị dự thi có trách nhiệm lưu trữ không thời hạn đối với Quyết định thành lập đội tuyển; danh sách thí sinh dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia, có ghi kết quả xếp giải và sổ cấp Giấy chứng nhận.

Chương VIII

THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT XỬ LÝ VI PHẠM VÀ KHEN THƯỞNG

Điều 39. Thanh tra, kiểm tra, giám sát

Các khâu trong quá trình tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia đều chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của Bộ trưởng Bộ GDĐT, Thanh tra Bộ GDĐT và các cơ quan hữu quan khác.

Điều 40. Xử lý thông tin phản ánh về tiêu cực trong kỳ thi

1. Cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế thi:

a) Khuyến khích thí sinh, những người tham gia công tác tổ chức thi, quần chúng nhân dân phát hiện và tố giác những hành vi vi phạm quy chế thi;

b) Người phát hiện những hành vi vi phạm quy chế thi cần kịp thời thông báo và cung cấp bằng chứng cho nơi tiếp nhận được quy định tại khoản 2 của Điều này để có biện pháp xử lý;

c) Người cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế thi phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin và bằng chứng đã cung cấp, không được lợi dụng việc cung cấp thông tin để gây ảnh hưởng tiêu cực đến kỳ thi.

2. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm quy chế thi:

a) Ban chỉ đạo thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia của Bộ GDĐT;

b) Thanh tra Bộ GDĐT.

3. Các bằng chứng vi phạm quy chế thi sau khi đã được xác minh về tính xác thực là cơ sở để xử lý đối tượng vi phạm.

4. Đối với tổ chức, cá nhân tiếp nhận thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế thi:

a) Tổ chức việc tiếp nhận thông tin, bằng chứng theo quy định; bảo vệ nguyên trạng bằng chứng; xác minh tính xác thực của thông tin và bằng chứng.

b) Triển khai kịp thời các biện pháp ngăn chặn tiêu cực, vi phạm quy chế thi theo thông tin đã được cung cấp.

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý và công bố công khai kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm quy chế thi.

d) Bảo mật thông tin và danh tính người cung cấp thông tin.

Điều 41. Xử lý vi phạm

1. Đối với cá nhân, tổ chức tham gia tổ chức thi

a) Việc xử lý vi phạm đối với những người tham gia tổ chức kỳ thi được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

b) Đình chỉ công tác thi ngay sau khi phát hiện đối với người vi phạm một trong các lỗi sau đây: Thiếu trách nhiệm trong việc chuẩn bị tổ chức thi, làm ảnh hưởng tới kết quả tổ chức thi; Gian lận, làm sai lệch sự thật về hồ sơ của thí sinh (sửa học bạ, sổ điểm và các giấy tờ liên quan khác); Làm lộ đề thi; mua, bán đề thi; Mang những tài liệu, vật dụng trái phép vào khu vực làm đề thi, phòng thi, phòng chấm thi;

- Thiếu trách nhiệm khi coi thi, để cho thí sinh mang, sử dụng tài liệu, vật dụng trái phép trong phòng thi hoặc quay cốp, trao đổi bài; Đưa đề thi ra ngoài khu vực thi hoặc đưa bài giải từ ngoài vào khu vực thi trong lúc đang thi; Trực tiếp giải bài cho thí sinh trong lúc đang thi; Làm mất bài thi của thí sinh khi thu bài, vận chuyển, bảo quản, chấm thi; Làm lộ số phách bài thi; Sửa chữa, thêm bớt vào bài làm của thí sinh; Chấm thi không đúng hướng dẫn chấm hoặc cộng điểm có nhiều sai sót; Cho điểm không đúng quy định, vượt khung hoặc hạ điểm của thí sinh; Chữa điểm trên bài thi, trên biên bản chấm thi; Đánh tráo bài thi, số phách hoặc điểm thi của thí sinh; Gian lận thi có tổ chức.

c) Bộ trưởng Bộ GDĐT có thẩm quyền đình chỉ công tác thi đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng ra đề thi, chấm thi, phúc khảo; Thủ trưởng đơn vị dự thi sở tại có thẩm quyền đình chỉ công tác thi đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng coi thi; Chủ tịch Hội đồng ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo có thẩm quyền đình chỉ công tác thi đối với những người tham gia tổ chức kỳ thi tại Hội đồng của mình.

2. Đối với thí sinh:

a) Thí sinh mang vào phòng thi tài liệu, vật dụng liên quan đến việc làm bài thi vi phạm quy định tại Điều 26 của Quy chế này hoặc vũ khí, chất gây nổ, gây cháy, bia, rượu, thiết bị truyền tin hoặc chứa thông tin có thể lợi dụng để gian lận trong quá trình làm bài thi và quá trình chấm thi, dù sử dụng hay chưa sử dụng đều bị đình chỉ thi.

b) Cảnh cáo; không chấm, cho điểm 0 hoặc huỷ kết quả bài thi nếu thí sinh có một trong các hành vi sai phạm sau đây: Không thực hiện đúng các quy định trong phòng thi, bị nhắc nhở mà vẫn vi phạm; Trao đổi nội dung bài thi, giáy nháp với thí sinh khác hoặc nhận bài giải sẵn từ bên ngoài; Chép bài của nhau, chép bài giải sẵn từ bên ngoài (các hành vi này do Hội đồng coi thi phát hiện và lập biên bản; do giám khảo phát hiện khi chấm bài hoặc do thanh tra phát hiện sau khi Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo đã kết thúc công việc).

c) Cảnh cáo hoặc đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu có một trong các hành vi vi phạm sau: Hành hung thành viên của Hội đồng coi thi, chấm thi, phúc khảo và những người tham gia tổ chức kỳ thi; Gây rối, làm mất trật tự an ninh ở khu vực coi thi, gây hậu quả nghiêm trọng cho kỳ thi; Khai man hồ sơ thi, thi hộ hoặc nhờ người thi hộ; Gian lận thi có tổ chức.

d) Các hình thức xử lý kỷ luật đối với thí sinh phải được công bố trước Hội đồng coi thi, nhà trường nơi thí sinh theo học; thông báo đến gia đình và địa phương nơi cư trú của thí sinh.

3. Những cán bộ, sinh viên, học sinh, học viên không tham gia kỳ thi nhưng nếu có các hành vi tiêu cực như thi hộ, tổ chức lấy đề thi ra và đưa bài giải vào cho thí sinh, gây rối làm mất trật tự tại khu vực thi sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 42. Khen thưởng

1. Đối tượng khen thưởng:

Những người tham gia tổ chức kỳ thi và thí sinh có nhiều đóng góp tích cực, có

thành tích nổi bật trong kỳ thi.

2. Các hình thức khen thưởng:

- a) Tuyên dương trước Hội đồng coi thi và thông báo về đơn vị;
- b) Thủ trưởng đơn vị dự thi cấp Giấy khen;
- c) Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp Bằng khen;
- d) Bộ trưởng Bộ GDĐT cấp Bằng khen.

3. Hồ sơ và thủ tục:

Hội đồng ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo có trách nhiệm xem xét, quyết định khen thưởng trong phạm vi quyền hạn và lập danh sách đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng./.